

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	488.54	↑ 2.85	0.59%
KLGD (triệu ck)	20.73	↓ -12.10	-36.85%
GTGD (tỷ đồng)	532.03	↓ -153.69	-22.41%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -71.55	-57.16%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -53.79	-45.65%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.73	↑ 0.14	8.74%
KL bán (triệu ck)	0.93	↓ -1.68	-64.20%
Giá trị mua (tỷ đồng)	79.86	↑ 11.39	16.63%
Giá trị bán (tỷ đồng)	54.57	↓ -95.53	-63.65%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.59	↑ 0.81	1.33%
KLGD (triệu ck)	9.76	↓ -7.07	-42.02%
GTGD (tỷ đồng)	74.53	↓ -50.69	-40.48%
Tổng cung (triệu ck)	17.81	↓ -20.06	-52.96%
Tổng cầu (triệu ck)	19.36	↓ -14.20	-42.31%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.12	↓ -0.23	-64.55%
KL bán (triệu ck)	0.25	↓ -0.11	-31.09%
Giá trị mua (tỷ đồng)	1.66	↓ -2.67	-61.70%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.04	↓ -1.30	-29.94%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	758.21	↑ 9.9	1.32
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1081.55	↑ 10.04	0.94
PVN ALLSHARE	1119.54	↑ 10.3	0.93
PVN ALLSHARE HNX	654.36	↑ 8.57	1.33
PVN ALLSHARE HSX	1156.51	↑ 10.28	0.9
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1147.83	↑ 11.59	1.02
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1503.23	↑ 64.36	4.47
PVN Tài Chính	512.92	↑ 0.44	0.09
PVN Công Nghiệp	418.18	↑ 8.73	2.13
PVN Dầu Khí	1011.07	↑ 8.99	0.9
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	653.03	↓ -0.54	-0.08

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	488.54	↑ 0.59%	↓ -1.09%	↑ 39.58%
VN30-Index	543.04	↑ 1.01%	↓ -0.45%	↑ 40.95%
PVNAllshare HSX	1156.51	↑ 0.90%	↓ -0.73%	↑ 124.62%
HNX-Index	61.59	↑ 0.42%	↓ -0.42%	↑ 8.45%
HNX30-Index	114.07	↑ 0.66%	↓ -0.71%	↑ 14.07%
PVNAllshare HNX	654.36	↑ 1.33%	↓ -0.40%	↑ 20.45%
PVNAllshare	1119.54	↑ 0.93%	↓ -0.69%	↑ 117.29%
PVN 10	758.21	↑ 1.32%	↓ -0.40%	↑ 15.10%

Nhận định thị trường:

Trong phiên ngày hôm nay trên thị trường đã xuất hiện một vài thông tin tích cực, cụ thể:

Tính đến 24/7/2013, tín dụng đối với nền kinh tế ước tăng 4,91%, tổng phương tiện thanh toán ước tăng 8,25% so với cuối năm 2012 (cùng kỳ năm 2012 tăng 9,2%). Tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại các tổ chức tín dụng ước tăng 9,48%. Lãi suất cho vay phổ biến đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở mức 7-9%/năm; cho vay lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác khoảng 9-11,5%/năm đối với ngắn hạn; trung và dài hạn khoảng 11,5-13%/năm.

Con số tăng trưởng tín dụng được NHNN công bố mới đây đã cho thấy một xu hướng tích cực hơn rất nhiều so với mức tăng trưởng 3.31% trong 6 tháng đầu năm hoặc so với cùng kỳ năm 2012 (chỉ 1,2%). Với những yếu tố như lãi suất giảm, thanh khoản hệ thống vẫn tương đối dồi dào, huy động VNĐ vẫn tiếp tục tăng cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng v.v... thì khả năng tăng trưởng tín dụng sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong các tháng cuối năm, đặc biệt là giai đoạn quý IV. Chúng tôi đã thấy các dấu hiệu tích cực hơn trong tăng trưởng tín dụng và duy trì dự báo cho rằng tăng trưởng tín dụng có thể đạt được mức từ 6 – 7% trong quý III, hoàn toàn có thể đảm bảo tăng trưởng tín dụng từ 10 – 12% vào cuối năm.

Một thông tin khác liên quan tới tỷ giá: sau một thời gian căng thẳng, sáng nay một số NHTM lớn đã hạ mạnh giá bán USD. VCB: mức giá mua vào giảm tới 30 VND so với ngày hôm qua (29/7), còn 21.140 VND; mức giá bán ra còn 21.210 VND; EXIMbank: mức giá USD mua vào sáng nay còn thấp hơn, còn 21.130 VND, giảm tới 40 VND so với ngày hôm qua; mức giá bán ra cũng đã xuống dưới trần với 21.230 VND...

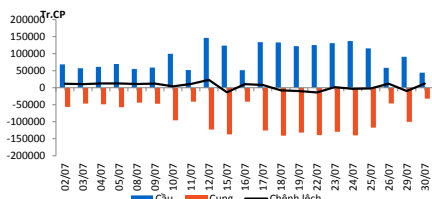
Trên thị trường, chỉ số hai sàn bật tăng trở lại, mức tăng không quá mạnh và thanh khoản giảm xuống thấp kỉ lục trong lịch sử giao dịch. Trên HSX chỉ có 26,6 triệu đơn vị cổ phiếu được khớp lệnh trong phiên, giảm mạnh so với những phiên trước đó. Ngoại trừ một số ít các cổ phiếu có diễn biến tích cực nhờ thông tin tốt xuất hiện như PET, VNM,... các mã khác hầu như có mức tăng tương đối thấp và thanh khoản yếu. Trên HNX, khối lượng khớp lệnh chỉ còn 10,3 triệu đơn vị, mức thấp kỉ lục trong lịch sử giao dịch của sàn này.

Phiên giao dịch hôm nay có nhiều dấu hiệu của một đợt bulltrap, thường sẽ kéo dài 2 – 3 phiên giao dịch dạng này ngược khi chạm hỗ trợ và yếu đi nhanh chóng trong phiên sau đó khi tăng tới vùng kháng cự. Cụ thể, VN-Index sẽ chạm tới vùng kháng cự 490 – 500 điểm và HNX-Index retest lại ngưỡng 62 điểm: cũng là điểm hình thành mô hình lá cờ. Chưa có tín hiệu tích cực hay chỉ báo nào thể hiện sự đảo chiều của chỉ số hai sàn, do đó chúng tôi chưa thay đổi các khuyến nghị giữ tỷ lệ tiền mặt cao trong các phiên trước.

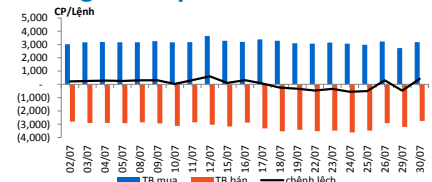
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

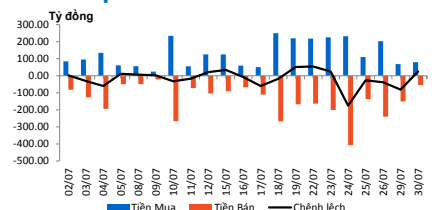
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Sau 15 phút giao dịch, VN-Index xanh nhẹ 0.22 điểm (0.05%) lên 485.91 điểm, HNX-Index cũng tăng 0.1 điểm (0.17%) tạm thời giao dịch ở 60.88 điểm. VNM tăng 0.71%, cùng với một vài mã khác trong VN30 như CSM, FPT, HSG, OGC, KDC, BVH, MSN trở thành động lực nâng đỡ chỉ số trong lúc này.

KMR hiện là mã đáng chú ý trên sàn khi bám trần với khối lượng giao dịch lớn nhất sàn HOSE 230 ngàn đơn vị. Tuy nhiên thị giá hiện tại chỉ ở 2,600 đồng, giá trần và sàn chỉ cách nhau 2 bước giá.

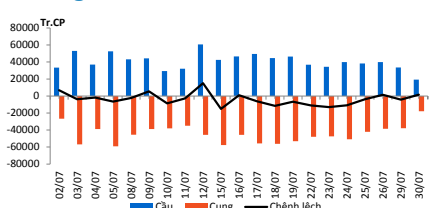
Kết phiên sáng, Các ông lớn GAS, VNM, VIC, MSN tăng lần lượt 1.29%, 1.42%, 0.79% và 0.59% trở thành những mã có ảnh hưởng tích cực nhất đối với VN-Index. Hơn nữa không chỉ Large Cap tăng mạnh 0.8% và cả Mid Cap, Small Cap, Micro Cap cũng xanh màu giúp VN-Index lấy lại mốc 490 điểm với mức tăng 4.67 điểm (0.96%).

Trong phiên chiều nay, thị trường diễn biến linh xình, VN-Index không còn duy trì được mức tăng như ở phiên sáng. Đồng thời, thanh khoản tiếp tục xuống thấp so với phiên liền trước.

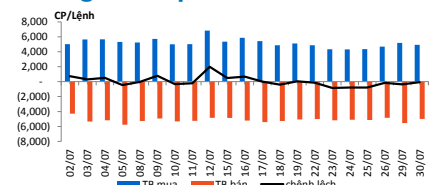
Theo đó, VN-Index chốt phiên ở mức tăng 2.85 điểm, tức 0.59% lên 488.54 điểm. Tổng khối lượng giao dịch chỉ đạt 30.65 triệu đơn vị, ứng với giá trị 670.08 tỷ đồng. VN30 chỉ có 4 mã kết phiên ở sắc đỏ PGD, DIG, VIC, SBT giúp VN30-Index tăng khá mạnh 4.36 điểm lên 541.78 điểm.

Diễn biến sàn Hà Nội

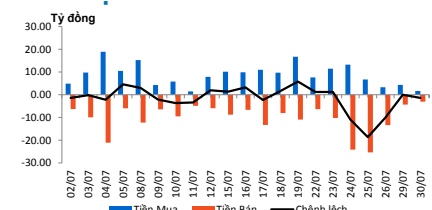
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Trở lại với diễn biến trên HNX, ngay từ mở cửa FIT, SCR, PVS, SHB đã tỏ ra khá khởi sắc với mức tăng nhẹ 100 đồng, riêng FIT mã mới chào sàn 3 phiên gần đây tăng mạnh 400 đồng.

Bên cạnh đó, số lượng mã tăng điểm đang chiếm ưu thế giúp củng cố đà tăng của HNX-Index. Tuy nhiên, thanh khoản tiếp tục xuống thấp vẫn là điều đáng ngại. Sau 30 phút giao dịch, toàn thị trường chỉ có hơn 3.5 triệu đơn vị chuyển nhượng, trong đó HOSE đạt 2.5 triệu đơn vị.

Tạm ngừng giao dịch buổi sáng, HNX-Index tăng nhẹ 0.37 điểm, ứng với 0.6% lên 61.15 điểm. Thanh khoản ỷ ạch ở 5.58 triệu đơn vị, ứng với 46.37 tỷ đồng.

Đà tăng của HNX-Index duy trì được nhờ việc hàng loạt mã đầu cơ dẫn dắt SCR, PVS, SHB, DCS, HDO tăng nhẹ 100 đến 200 đồng và nhiều mã khác tham chiếu, sắc đỏ chỉ ngự trị ở vài mã như HNM, SDH, PVV nhưng khối lượng giao dịch không lớn.

Cuối phiên, trên HNX, sự khởi sắc thể hiện ở hầu hết các mã dẫn dắt như SHB, SCR, PVX, PVS, PVC, ACB, VND, HUT... đã khiến HNX-Index giữ vững sắc xanh với đà tăng khá tốt 1.33%, dừng giao dịch ở 61.59 điểm.

SHB, FIT nâng khối lượng giao dịch lên trên 1 triệu đơn vị, SCR có 990 ngàn đơn vị được mua bán, PVX không kém với 950 ngàn đơn vị.

Toàn sàn có 10.3 triệu đơn vị chuyển nhượng, ứng với giá trị 85.39 tỷ đồng, trong đó giao dịch của HNX30 đã chiếm 64% tổng giá trị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Thoát ra
Trạng thái ngắn hạn	Giảm
Tín hiệu mua/bán	Bán

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	510	**
Kháng cự 2	530	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	**
Hỗ trợ 2	450	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Giảm
Trung hạn	1 - 3 tháng	N/A
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	Giảm
Tín hiệu mua/bán	Bán

Các ngưỡng quan trọng

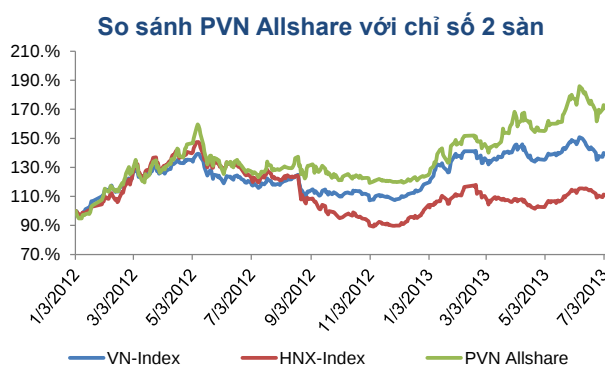
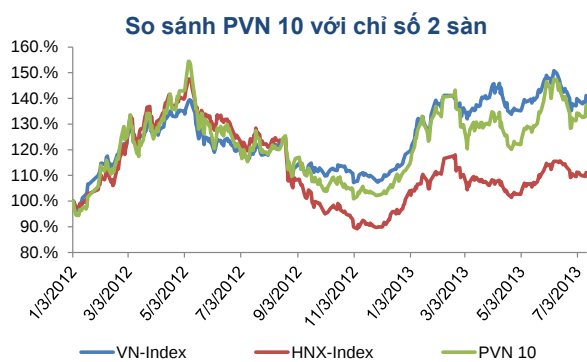
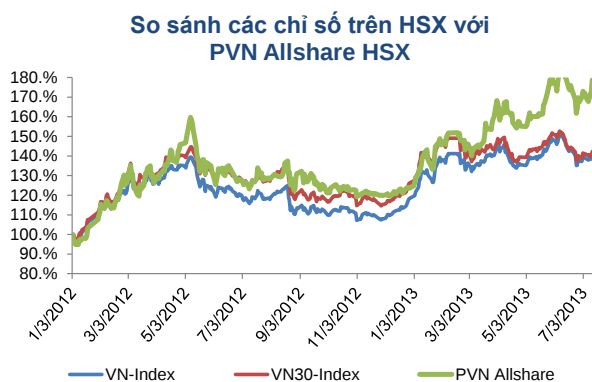
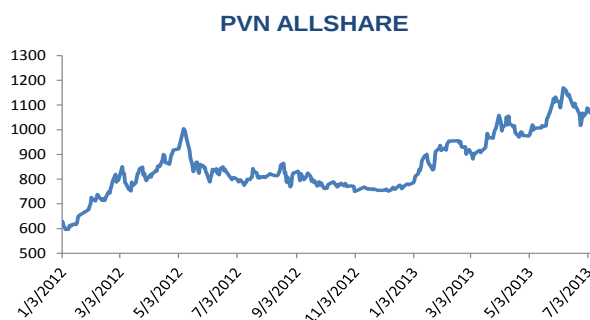
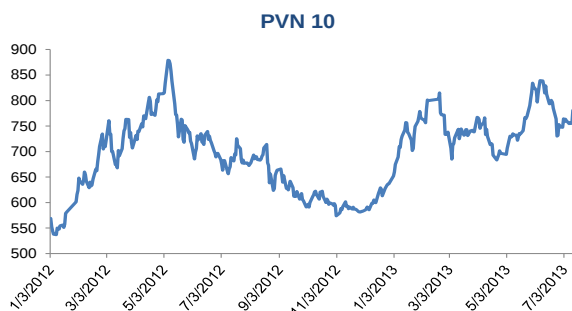
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	62	***
Kháng cự 2	65	**
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	60	*
Hỗ trợ 2	57	***
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 4 mã cổ phiếu đứng giá, 3 mã giảm giá và 21 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 2,08% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 4,976 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 30/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,100.0	100	↑ 10.87	0.40	12.43	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,600.0	15,300	↑ 9.09	0.32	30.00	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,000.0	32,400	→ 0.00	0.12	0.20	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,100.0	74,200	↑ 2.14	1.53	1.25	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,000.0	2,000	↑ 4.65	0.80	5.44	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	1,900.0	500	↑ 5.56	0.16	0.99	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,100.0	4,800	↑ 1.67	0.59	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	15,600.0	257,750	↑ 1.30	0.92	2.30	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,100.0	38,700	↑ 1.67	1.05	2.74	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,200.0	71,800	↑ 2.50	0.51	5.76	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,600.0	12,338	↑ 1.30	0.66	7.78	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,700.0	600	↓ -2.63	0.36	1.78	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	16,100.0	395,073	↑ 1.90	1.33	4.22	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,500.0	950,303	↑ 2.27	0.19	1.65	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	63,500.0	282,610	↑ 0.79	5.08	20.19	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	39,600.0	290,940	↑ 1.02	2.34	6.33	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	32,800.0	11,250	↑ 1.86	1.48	3.92	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,400.0	53,250	↑ 2.44	0.70	5.99	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	21,200.0	536,210	↑ 4.43	1.16	5.00	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	26,800.0	109,790	↓ -0.74	1.32	3.81	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,300.0	61,450	↓ -4.17	0.23	1.86	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50,000.0	179,730	↑ 1.83	1.66	9.65	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	6,700.0	260,780	→ 0.00	0.59	8.48	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,600.0	748,500	↑ 1.82	0.56	50.00	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,300.0	80,790	→ 0.00	0.32	2.20	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,000.0	81,240	→ 0.00	0.09	0.52	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,600.0	66,330	↑ 3.23	0.70	2.79	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	2,900.0	10,790	↑ 3.57	0.26	1.84	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,500.0	2,100	↑ 4.65	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	4,700.0	-	↓ -38.96	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	7,100.0	2,400	↑ 57.78	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	2,800.0	900	↓ -36.36	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	5,400.0	100	↑ 42.11	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VNM	141,000	142,000	0.71	45,608,360
REE	24,700	25,200	2.02	25,087,281
HAG	20,600	20,600	0.00	19,053,561
DRC	38,400	39,000	1.56	18,144,240
GAS	63,000	63,500	0.79	17,897,100

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TNT	1,400	1,500	100	7.14
RAL	42,200	45,100	2,900	6.87
TV1	10,600	11,300	700	6.60
EVE	20,000	21,300	1,300	6.50
HRC	44,100	46,900	2,800	6.35

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HOT	25,000	23,300	-1,700	-6.80
HAR	13,700	12,800	-900	-6.57
TCO	10,700	10,000	-700	-6.54
KTB	4,700	4,400	-300	-6.38
KSA	8,100	7,600	-500	-6.17

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KDC	28,026	VCF	17,900
VNM	11,900	VNM	12,154
FPT	11,038	FPT	8,389
GAS	6,599	PVD	4,973
PVD	6,334	MSN	2,928

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
FIT	11,000	13,400	21.82	16,600
FLC	5,300	5,400	1.89	13,571
SHB	6,500	6,400	-1.54	7,327
SCR	6,700	6,600	-1.49	6,566
KLS	8,200	8,200	0.00	5,011

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
FIT	11,000	13,400	2,400	21.82
L43	5,000	6,000	1,000	20.00
TAG	40,500	47,800	7,300	18.02
FDT	28,000	33,000	5,000	17.86
SEL	9,000	10,500	1,500	16.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
KSQ	11,000	6,300	-4,700	-42.73
PHS	3,800	3,000	-800	-21.05
HEV	11,200	9,500	-1,700	-15.18
CMC	4,800	4,100	-700	-14.58
HHL	700	600	-100	-14.29

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PLC	640	AAA	1,028
PGS	286	SDT	615
SCR	165	BVS	283
SD7	142	SD7	218
DBC	71	BCC	129

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339